

Bản án số: 07/2023/HSST
Ngày: 23/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Chúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Điều Thị Hương

Ông: Lê Đình Cóong

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng, là thư ký Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: ông H Ngc Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn Ng, sinh năm 1990 tại Bình Phước; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Không; Nơi cư trú: Thôn 02, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Họ tên cha: Lê Văn Kh (đã chết); Họ tên mẹ: Trần Thị Tuyết M, sinh năm: 1968; Bị cáo có 01 người em sinh năm 1994.

Tiền án: Bị cáo có 03 tiền án, cụ thể như sau:

+ Ngày 20/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo chấp hành xong ngày 01/9/2017 (tại Bản án số 06/2017/HSST ngày 20/01/2017).

+ Ngày 23/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo chấp hành xong ngày 27/12/2018 (tại Bản án số 27/2018/HSST ngày 23/5/2018).

+ Ngày 29/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo chấp hành xong ngày 27/01/2022 (tại Bản án số 43/2019/HSST ngày 29/8/2019).

Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

+ Ngày 20/11/2008, bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*” (tại Bản án số 38/2008/HSST ngày 20/11/2008).

+ Ngày 15/07/2009, bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 18 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã tổng hợp hình phạt của Bản án số: 38/2008/HSST ngày 20/11/2008 (Bản án số 35/2009/HSST ngày 15/7/2009). Bị cáo chấp hành xong ngày 30/8/2010.

+ Ngày 03/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 06 tháng tù, về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” (tại Bản án số 01/2013/HSST ngày 03/01/2013). Bị cáo chấp hành xong ngày 14/3/2013.

+ Ngày 14/10/2016, bị Công an huyện B Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm về hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (theo Quyết định số: 38/QĐ-XPHC).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2022 cho đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Huy H, sinh năm: 1996, tại Bình Phước; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Nơi cư trú: Ấp T H, xã Ph Th, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Họ tên cha: Nguyễn Nam T, sinh năm: 1965; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1967; Bị cáo có 01 người anh, sinh năm: 1992.

Tiền án: Ngày 16/7/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (tại Bản án số 37/2021/HSPT ngày 16/7/2021), bị can chấp hành xong ngày 28/6/2022.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B Đ từ ngày 16/11/2022 đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Vũ Tuấn Nh, sinh năm: 1991, tại Bình Phước; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Nơi cư trú: thôn 02, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Họ tên cha: Lê Thanh S, sinh năm: 1965; Họ tên mẹ: Vũ Thị Thu H2, sinh năm: 1968.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

+ Ngày 14/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (tại Bản án số 67/2016/HSST ngày 14/12/2016).

+ Ngày 28/02/2017, bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 24 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, đã tổng hợp hình phạt của bản án số 67/2016/HSST ngày 14/12/2016 (tại Bản án số 14/2017/HSST ngày 28/02/2017).

+ Ngày 27/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (tại Bản án số 13/2019/HSST ngày 27/3/2019), bị cáo chấp hành xong ngày 23/4/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2022 cho đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lê H Đ**, sinh năm: 2000 tại Bình Phước; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Nơi cư trú: thôn 05, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Họ tên cha: Lê Minh Tr, sinh năm: 1970; Họ tên mẹ: Vũ Thị Diễm Ch, sinh năm: 1980.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2022 cho đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ *Bị hại:*

- Nguyễn Thị H3, sinh năm: 1984; Địa chỉ: khu phố Thanh Bình, thị trấn. Thanh Bình, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

- Lại Thị X, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Thôn 03, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – Có mặt.

+ *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Nguyễn Thái H4, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn 06, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước - Vắng mặt.

- Nguyễn Minh Ph, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Ấp T Đ, xã T, Th, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

Người làm chứng:

- Tạ Thành H5, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Ấp Th Tr, thị trấn Th B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 02 giờ ngày 01/10/2022, Nguyễn Huy H điều khiển xe mô tô hiệu Dream (không rõ biển số) chở Lê H Đ đến nhà trọ của Lê Văn Ng thuộc thôn 2, xã Th H để rủ Ng đi tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, Ng đồng ý và mang theo 01 (một) cái kìm bằng kim loại, màu đen, dài khoảng 30cm. Sau đó, H điều khiển xe mô tô hiệu Dream, màu nâu của mình (không rõ biển số) chở Ng, Đ đi đến khu vực thôn 3, xã Th H, huyện B Đ. Khi đi đến nhà bà Lại Thị X, phát hiện cổng nhà đã khóa, tại sân trước hiên nhà có 01 (một) xe mô tô và 01 (một) xe đạp điện. Ng xuống xe leo hàng rào lưới B40 vào trong sân, sử dụng kìm mang theo bẻ khóa cổng rồi nói Đ cùng vào lấy trộm tài sản, H đứng ngoài làm nhiệm vụ canh giới. Ng đi vào lấy 01(một) xe mô tô hiệu Dream, loại Honda, biển số: 50L1-4758 có cắm sẵn chìa khóa; Đ đi vào lấy 01(một) xe đạp điện, hiệu BK Bike 18A, màu đỏ-đen, cả hai cùng dắt xe ra ngoài đường. Sau đó, H điều khiển xe mô tô Dream của mình, dùng chân đẩy xe đạp điện do Đ điều khiển, Ng điều khiển xe mô tô Dream vừa trộm được cùng đi về lại phòng trọ của Ng. Khi về đến phòng trọ, H sử dụng xe mô tô của hiệu Dream của mình chở xe đạp điện vừa trộm được đi bán cho một người tên Phương ở xã

Tân Thành (không rõ nhân thân, lai lịch). Tuy nhiên, khi đi được khoảng 500m thì xe của H bị hỏng nên Đ điều khiển xe mô tô của Ng, hiệu Wave, biển số: 93F6-0591 đi đến gặp H, cùng H cột xe đạp điện lên xe mô tô biển số: 93F6-0591 rồi điều khiển chở xe đạp điện đi bán. Khi Đ đi đến đoạn đường ĐT759B thuộc xã Tân Tiến, huyện B Đ thì bị Tổ tuần tra phát hiện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 277/2022/KL-HĐĐGTS ngày 04/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B Đ xác định tại thời điểm ngày 01/10/2022 giá trị tài sản của: 01 (một) xe mô tô HONDA Dream màu đỏ, BKS: 50L1-4758, SM: C100ME 9468; SK: C100M-09468 trị giá 5.150.000 đồng; 01 (một) xe đạp điện hiệu DK BIKE 18A màu đỏ-đen trị giá 5.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là: 10.150.000 đồng (mười triệu một trăm năm mươi nghìn).

Ngoài ra, quá trình điều tra, Tại Cơ quan điều tra, Vũ Tuấn Nh cùng với Lê Văn Ng, Nguyễn Huy H còn khai nhận thực hiện vụ trộm cắp tài sản như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 29/9/2022, Nguyễn Huy H và Vũ Tuấn Nh đi đến nhà trọ của Lê Văn Ng thuộc thôn 2, xã Th H để chơi. Tại đây, Nh rủ Ng, H đi tìm tài sản của người khác để trộm bán lấy tiền tiêu xài, Ng và H đồng ý. Khi đi Ng mang theo 01(một) cái kìm bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 30cm, Nh mang theo 01 (một) cái cờ lê bằng kim loại, màu trắng đục, dài khoảng 20cm. Sau đó, H điều khiển xe mô tô của Ng, hiệu Wave, biển số: 93F6-0591 chở Ng và Nh đi đến khu vực Trung tâm thương mại huyện B Đ thuộc khu phố Thanh Bình, thị trấn Thanh Bình, huyện B Đ, phát hiện nhà bà Nguyễn Thị H3 khóa cổng, không có người trông coi. Ng xuống xe đi đến trèo cổng vào bên trong sân và dùng kìm mang theo bẻ khoen móc ổ khóa của cổng rồi mở cổng để Nh cùng đi vào bên trong sân, H đứng bên ngoài làm nhiệm vụ canh giới. Thấy cửa nhà bằng kính và đã khóa, Nh nhặt 01 (một) viên gạch đập vào cửa kính để mở khóa bên trong nhưng kính không vỡ. Ng, Nh lấy 01 (một) cây gậy tại sân nhà bẫy cánh cửa bung ra rồi đi vào trong nhà. Cả 02 đi lên tầng 01 phát hiện có 01 (một) giường ngủ bằng gỗ xoan đào, kích thước (1,6 x 02) m. Nh sử dụng cờ lê mang theo tháo rời các bộ phận của chiếc giường rồi cùng Ng khiêng xuống phòng khách để. Ng và Nh tiếp tục dùng tay tháo dỡ 7,65m dài lan can cầu thang nối từ tầng trệt lên tầng 01, tay cầm kích thước (8 x 6)cm, chân gỗ tiện dáng lục bình, đường kính 09cm, cao 75cm mang xuống phòng khách để. Phát hiện phòng bếp có 01 (một) bộ bàn ghế gỗ gỗ đỏ (gồm: 01 (một) bàn tròn chiều cao 76cm, mặt bàn đường kính 120cm, dày 4,8cm; 06 (sáu) ghế dài cao 1,18m, mặt ghế (44 x 43)cm) Ng, Nh, H cùng vào khiêng ra phòng khách để. Nh tiếp tục đi vào phòng bếp lấy 01(một) bếp điện từ mang ra phòng khách. Sau đó, Ng điều khiển xe về kéo theo 01 mọt lỏi đến, cả 03 cùng chất số tài sản trộm được lên mọt lỏi, Ng điều khiển xe kéo mọt lỏi và chở H, Nh đi về nhà mẹ ruột của Ng là bà Trần Thị Tuyết M thuộc thôn 2, xã Th H cất giấu tài sản phía sau nhà.

Đến khoảng 10 giờ ngày 30/9/2022, Ng, Nh, H bán bộ lan can cầu thang bằng gỗ và bộ bàn ghế gỗ gỗ đỏ cho anh Nguyễn Thái H4 với giá 5.000.000 đồng (năm triệu). Ng nhận mua chiếc giường ngủ và bếp điện từ với giá 2.500.000

đồng (hai triệu năm trăm nghìn). Tổng số tiền bán tài sản trộm cắp có được là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn), cả 03 chia nhau mỗi người 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn). Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Ng bán giường gỗ xoan đào cho anh Nguyễn Minh Ph với giá 3.000.000 đồng (ba triệu); còn lại 01(một) bếp điện từ Ng để lại sử dụng và sau đó đã cho 01 người mua ve chai (không rõ nhân thân, lai lịch). Số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp, các bị can đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 278/2022/KL-HĐĐGTS, ngày 04/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B Đ xác định tại thời điểm mất ngày 29/9/2022 giá trị tài sản: 01 (một) bộ bàn ghế gỗ gỗ đỏ (gồm: 01 (một) bàn tròn chiều cao 76cm, mặt bàn đường kính 120cm, dày 4,8cm; 06 ghế dài cao 1,18m, mặt ghế (44 x 43)cm) trị giá 22.500.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn); 7,65m dài lan can cầu thang tay cầm (8 x 6)cm, chân gỗ tiện dáng lục bình đường kính 09cm, cao 75cm trị giá 12.393.000 đồng (mười hai triệu ba trăm chín mươi ba nghìn); 01(một) bộ giường gỗ xoan đào (1,6 x 02)m trị giá 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn); 01 (một) trụ cầu thang gỗ đỏ (49 x 49)cm, cao 145cm trị giá 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn). Tổng giá trị tài sản định giá là 42.093.000 đồng (bốn mươi hai triệu không trăm chín mươi ba nghìn).

Cáo trạng số: 07/Ctr-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố bị cáo Lê Văn Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Truy tố bị cáo Nguyễn Huy H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo Vũ Tuấn Nh, Lê H Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Về tội danh và mức hình phạt:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Ng; Nguyễn Huy H; Vũ Tuấn Nh và Lê H Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Đề nghị áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 2 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Ng từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Huy H từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Vũ Tuấn Nh từ 01 (một) năm 06 (sáu) đến 02 (hai) năm tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Lê H Đ từ 04 (bốn) đến 06 (sáu) tháng tù.

- *Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:* Như cáo trạng đã công bố.

Bị cáo không tranh luận gì thêm và trong lời nói sau cùng chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Các hoạt động tố tụng, các Quyết định của cơ quan điều tra công an huyện B Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. *Về nội dung:* Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, đương sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đã có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 22 giờ ngày 29/9/2022, Vũ Tuấn Nh rử Lê Văn Ng và Nguyễn Huy H tìm tài sản của người khác để trộm bán lấy tiền tiêu xài. Ng mang theo 01 cái kìm, Nh mang theo 01 cái cờ lê. Sau đó, H điều khiển xe mô tô của Ng chở Ng và Nh đi đến khu vực Trung tâm thương mại huyện B Đ phát hiện nhà bà Nguyễn Thị H3 khóa cổng, không có người trông coi. Ng xuống xe đi đến trèo cổng vào bên trong sân và dùng kìm mang theo bẻ khoen móc ổ khóa của cổng rồi mở cổng để Nh cùng đi vào bên trong sân, H đứng bên ngoài làm nhiệm vụ canh giới. Thấy cửa nhà bằng kính và đã khóa, Nh nhặt 01 (một) viên gạch đập vào cửa kính để mở khóa bên trong nhưng kính không vỡ. Ng, Nh lấy 01 (một) cây gậy tại sân nhà bẫy cánh cửa bung ra rồi đi vào trong nhà. Cả 02 đi lên tầng 01 phát hiện có 01 (một) giường ngủ bằng gỗ xoan đào, kích thước (1,6 x 02) m. Nh sử dụng cờ lê mang theo tháo rời các bộ phận của chiếc giường rồi cùng Ng khiêng xuống phòng khách để. Ng và Nh tiếp tục dùng tay tháo dỡ 7,65m dài lan can cầu thang nối từ tầng trệt lên tầng 01, tay cầm kích thước (8 x 6)cm, chân gỗ tiện dáng lục bình, đường kính 09cm, cao 75cm mang xuống phòng khách để. Phát hiện phòng bếp có 01 (một) bộ bàn ghế gỗ gỗ đỏ (gồm: 01 bàn tròn chiều cao 76cm, mặt bàn đường kính 120cm, dày 4,8cm; 06 ghế dài cao 1,18m, mặt ghế (44 x 43)cm) Ng, Nh, H cùng vào khiêng ra phòng khách để. Nh tiếp tục đi vào phòng bếp lấy 01 (một) bếp điện từ mang ra phòng khách. Sau đó, Ng điều

khiến xe về kéo theo 01 móc lòi đến, cả 03 cùng chất số tài sản trộm được lên móc lòi, Ng điều khiển xe kéo móc lòi và chở H, Nh đi về nhà mẹ ruột của Ng là bà Trần Thị Tuyết M thuộc thôn 2, xã Th H cất giấu tài sản phía sau nhà.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 278/2022/KL-HĐĐGTS, ngày 04/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B Đ xác định tại thời điểm mất ngày 29/9/2022 giá trị tài sản: 01 (một) bộ bàn ghế gỗ gỗ đỏ (gồm: 01 (một) bàn tròn chiều cao 76cm, mặt bàn đường kính 120cm, dày 4,8cm; 06 ghế dài cao 1,18m, mặt ghế (44 x 43)cm) trị giá 22.500.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn); 7,65m dài lan can cầu thang tay cầm (8 x 6)cm, chân gỗ tiện dáng lục bình đường kính 09cm, cao 75cm trị giá 12.393.000 đồng (mười hai triệu ba trăm chín mươi ba nghìn); 01(một) bộ giường gỗ xoan đào (1,6 x 02)m trị giá 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn); 01 (một) trụ cầu thang gỗ đỏ (49 x 49)cm, cao 145cm trị giá 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn). Tổng giá trị tài sản định giá là 42.093.000 đồng (bốn mươi hai triệu không trăm chín mươi ba nghìn).

Khoảng 02 giờ ngày 01/10/2022, Nguyễn Huy H chở Ng, Đ tìm tài sản của người khác để trộm cắp. Khi đi đến nhà bà Lại Thị X, phát hiện không có người trông coi, Ng xuống xe leo hàng rào lưới B40 vào trong sân, sử dụng kim mang theo bẻ khóa cổng rồi đi vào lấy 01(một) xe mô tô hiệu Dream; Đ đi vào lấy 01(một) xe đạp điện, hiệu BK Bike 18A, màu đỏ-đen.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 277/2022/KL-HĐĐGTS ngày 04/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B Đ xác định tại thời điểm ngày 01/10/2022 giá trị tài sản của: 01 (một) xe mô tô HONDA Dream màu đỏ, BKS: 50L1-4758, SM: C100ME 9468; SK: C100M-09468 trị giá 5.150.000 đồng (năm triệu một trăm năm mươi nghìn); 01 (một) xe đạp điện hiệu DK BIKE 18A màu đỏ-đen trị giá 5.000.000 đồng (năm triệu). Tổng giá trị tài sản định giá là: 10.150.000 đồng (mười triệu một trăm năm mươi nghìn).

Như vậy Lê Văn Ng và Nguyễn Huy H đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là: 52.243.000 đồng (năm mươi hai triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn).

Hành vi của bị cáo Lê Văn Ng phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Nguyễn Huy H phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Vũ Tuấn Nh và Lê H Đ phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố là đúng hành vi, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và thỏa mãn nhu cầu sử

dụng ma túy nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Do vậy cần áp dụng hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy có phân công nhiệm vụ cảnh giới nhưng chỉ mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có bàn bạc phân công cụ thể công việc, không thỏa thuận ăn chia trước với nhau. Các bị cáo phạm tội mang tính nhất thời, tuy nhiên cũng cần phân tích vai trò của các bị cáo nhằm cá thể hóa hành vi phạm tội.

Trong vụ án này bị cáo Lê Văn Ng và Vũ Tuấn Nh tham gia với vai trò chính, bị cáo Nguyễn Huy H tham gia 02 lần phạm tội và với vai trò đồng phạm giúp sức làm nhiệm vụ cảnh giới nên trong vụ án này bị cáo Ng, Nh và H phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Lê H Đ.

[4]. Tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Nguyễn Huy H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Cáo bị cáo Lê Văn Ng, Nguyễn Huy H đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là những tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê H Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình; Hiện mẹ đang mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư vú giai đoạn II). Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng:

+ Đối với 01 (một) xe mô tô HONDA Dream màu đỏ, BKS: 50L1-4758, SM: C100ME 9468; SK: C100M-09468; 01 xe đạp điện, hiệu DK BIKE 18A màu đỏ-đen; 01 bộ bàn ghế gỗ gỗ đỏ (gồm: 01(một) bàn tròn chiều cao 76cm, mặt bàn đường kính 120cm, dày 4,8cm; 06 ghế dài cao 1,18m, mặt ghế (44 x 43)cm); 7,65m dài lan can cầu thang tay cầm (8 x 6)cm, chân gỗ tiện dáng lục bình đường kính 09cm, cao 75cm; 01(một) bộ giường gỗ xoan đào (1,6 x 02)m, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị hại Lại Thị X và Nguyễn Thị H3. Ngày 05/10/2022 CQCSĐT đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại Xuân và Hồng là có căn cứ nên HĐXX không xem xét

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu Xanh đen, SK: RLHJA3803GY100919, SM: JA38E-0205792, Lê Văn Ng sử dụng để đi trộm cắp tài sản, qua điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của ông Vũ Khắc Hùng. Ngày 09/4/2022 ông Hùng để xe ở nhà bị mất trộm và đã đến Công an xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh trình báo sự việc. Lê Văn Ng khai chiếc xe trên là do cha ruột của Ng là ông Lê Văn Kh mua lại của người khác về sử dụng và nay ông Kh đã chết nên không xác minh được xe mua của ai, Cơ quan CSĐT

đã chuyển chiếc xe trên cho Cơ quan CSĐT -Công an huyện Lộc Ninh để xác minh, xử lý theo thẩm quyền là có căn cứ.

+ Đối với 01 (một) bếp từ, không rõ chủng loại; 01(một) cái kìm Lê Văn Ng sử dụng để cắt khóa cổng; 01 (một) cò lê Vũ Tuấn Nh dùng để mở ổ, tháo giường gỗ và 01 (một)cây gỗ dài khoảng 1,5m, rộng 25cm mà Ng và Nh dùng để cạy cửa, Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được nên HĐXX không xem xét.

+ Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Dream, không giấy tờ, không rõ biển số, là xe của bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội. Sau khi phạm tội, H đã cầm cố xe cho 01 (một) người thanh niên tên Trung (không rõ nhân thân, lai lịch) CQCSĐT không thu hồi được, CQCSĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị H3 và Lại Thị X đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm; anh Nguyễn Thái H4 và Nguyễn Minh Ph không yêu cầu bồi thường số tiền đã mua tài sản nên HĐXX không xem xét.

[8]. Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn H4, Nguyễn Minh Ph, Tạ Thành H5 là người đã mua và vận chuyển tài sản do các bị cáo trộm cắp. Quá trình điều tra xác định, khi mua và vận chuyển thì H4, Ph, H5 không biết tài sản trên là do trộm cắp mà có, CQCSĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với người thanh niên tên Trung, là người đã mua lại xe mô tô, hiệu Dream được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của Trung nên CQCSĐT tách ra tiếp tục xác minh để xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Trần Thị Tuyết M (mẹ của Lê Văn Ng), sau khi trộm cắp được tài sản các bị cáo đã cất giấu ở phía sau nhà bà M. Tuy nhiên, bà M không biết việc các bị cáo cất giấu tài sản trộm cắp, CQCSĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức án đối với các bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp nên được chấp nhận.

Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Ng; Nguyễn Huy H; Vũ Tuấn Nh và Lê H Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 2 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn Ng 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày (05/10/2022).

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình

sự xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H 03(ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày (16/11/2022).

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điều s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Tuấn Nh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày (07/10/2022).

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điều i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê H Đ 04 (bốn) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày (05/10/2022).

Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

-Áp dụng Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả tự do cho bị cáo ngay sau khi tuyên án nếu bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam về một tội nào khác

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn).

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B Đ;
- Công an huyện B Đ;
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- UBND xã (thị trấn);
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lâm Thị Chúc

